

Mẫu số 16: Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của **Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CHUYỂN NHƯỢNG)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của ... (cơ quan ban hành) ... phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho (tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản của (tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... và (tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)..... đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)..... nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....) từ (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... để tiếp tục thăm dò (tên khoáng sản)..... với các nội dung chính sau đây:

1. Loại khoáng sản:
2. Vị trí khu vực thăm dò:,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;
3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khếp góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁽³⁹⁾ của Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).
5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: theo phương pháp và khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-.... ngày ... tháng ... năm ... do ...(tên cơ quan cấp phép)... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản số ... ngày ... do(tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... thành lập.
6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.
3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chấm dứt hiệu lực của Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)... (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

⁽³⁹⁾ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG**

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) số /GP-BNNMT ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 6 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		